

Số: 319/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-KĐCLV ngày 27/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIV ngày 04/4/2026 của Hội đồng.

#### QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 25 tháng 12 đến ngày 29 tháng 12 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định; Điểm trung bình từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược đạt mức 3,79; Đảm bảo chất lượng về hệ thống đạt mức 3,68; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng đạt mức 3,77; Kết quả hoạt động đạt mức 3,79. Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định tham khảo 25 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 46 Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng



*(Handwritten signature)*

giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Nam Định theo quy định hiện hành.

5. Chu kì kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Nam Định được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Phạm Lê Cường





## Phụ lục I

### KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 319 /NQ-HĐKĐCLV ngày 16/4/2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường Đại học Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Mức đánh giá trung bình
<b>Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược</b>	<b>3.79</b>
Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa	3.80
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	3.75
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lí	4.00
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	3.75
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3.75
Tiêu chuẩn 6: Quản lí nguồn nhân lực	3.71
Tiêu chuẩn 7: Quản lí tài chính và cơ sở vật chất	3.80
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3.75
<b>Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống</b>	<b>3.68</b>
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3.67
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3.50
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3.75
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3.80
<b>Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng</b>	<b>3.77</b>
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	3.80
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3.60
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	3.80
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3.75
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	3.75
Tiêu chuẩn 18: Quản lí nghiên cứu khoa học	3.75
Tiêu chuẩn 19: Quản lí tài sản trí tuệ	3.75
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3.75
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	4.00
<b>Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động</b>	<b>3.79</b>
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	4.25
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3.67
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	3.75
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3.50

21

## Phụ lục II

### CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 319/NQ-HĐKĐCLV ngày 06/14/2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường Đại học Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Nam Định giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

#### + Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Trường đã tuyên bố chính thức về Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển của Trường, được định kỳ rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan, và điều chỉnh phù hợp với định hướng chiến lược phát triển giáo dục đại học. Hệ thống quản trị, quản lý được hoàn chỉnh theo các quy định, và ban hành quy định tương đối rõ ràng về chức năng nhiệm vụ. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được ban hành, thực hiện, rà soát và đổi mới phù hợp với định hướng phát triển của Trường. Trường đã xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ cho từng giai đoạn cụ thể. Kế hoạch tài chính hàng năm đã được xây dựng và triển khai thực hiện đảm bảo nguồn lực tài chính các hoạt động trong trường.

#### + Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Trường đã xây dựng hệ thống và mạng lưới bảo đảm chất lượng bên trong với chức năng, nhiệm vụ rõ ràng; ban hành hệ thống văn bản quy định, quy trình cơ bản về bảo đảm chất lượng theo giai đoạn. Thực hiện các bước tự đánh giá vào các năm 2022, 2024. Các phát hiện và kết quả tự đánh giá đã được phân tích, xây dựng kế hoạch cải tiến. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong, qui định lưu trữ và cung cấp thông tin, minh chứng, hệ thống tài liệu quản lý chất lượng được xây dựng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Trường đã ban hành qui định về so chuẩn, đối sánh với tiêu chí lựa chọn đối tác, lựa chọn thông tin so chuẩn, đối sánh rõ ràng và đã thực hiện việc đối sánh và báo cáo kết quả hàng năm.

#### + Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Trường đã xây dựng các chính sách tuyển sinh khá rõ ràng qua các Đề án, văn bản qui định và kế hoạch tuyển sinh hàng năm. Hệ thống các văn bản quy định/hướng dẫn về công tác xây dựng, rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo của các bậc học và có nguồn lực triển khai thực hiện. Các hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp với đặc tính, nội dung học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra, có nhiều hoạt động học tập trải nghiệm, gắn với doanh nghiệp, nhất là đối với các chương trình đào tạo kỹ sư. Hình thức thi, kiểm tra được rà soát và cải tiến trong quá trình điều chỉnh chương trình đào tạo. Người học hài



lòng cao về tính công bằng, khách quan, tin cậy của hoạt động kiểm tra đánh giá mà các khoa đã thực hiện. Các chính sách về thúc đẩy nghiên cứu khoa học được rà soát, cải tiến theo xu hướng thúc đẩy hoạt động nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được chú trọng, tương đối đa dạng các hoạt động gắn các cơ chế, chính sách phù hợp.

#### + Lĩnh vực Kết quả hoạt động

Trường đã có hệ thống theo dõi, giám sát, đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, số năm tốt nghiệp trung bình của tất cả các chương trình đào tạo. Nhìn chung tỉ lệ có việc làm, việc làm phù hợp với chương trình đào tạo sau 1 năm tốt nghiệp của cựu người học là rất cao. Nhà sử dụng lao động có đánh giá tốt về kiến thức, kĩ năng và năng lực của người học tốt nghiệp. Hoạt động nghiên cứu khoa học được quản lí bằng hệ thống văn bản rõ ràng, theo quy trình và gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt được kết quả rất đáng ghi nhận. Thực hiện đối sánh nội bộ về loại hình và khối lượng, tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. Chỉ số tài chính được giám sát thường xuyên, liên tục bởi hệ thống giám sát bên trong và hệ thống giám sát bên ngoài. Nguồn thu tương đối ổn định trong chu kì đánh giá.

Tuy nhiên, để tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 25 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

#### + Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

(1) Cần rà soát điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi theo hướng khái quát ngắn gọn súc tích hơn. Nhà trường cần giao cho một phòng chức năng nhiệm vụ tư vấn, giúp lãnh đạo Trường trong việc xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và nhiệm vụ giám sát, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm. Nên ban hành một văn bản riêng về qui trình rà soát phát triển sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, trong đó bao gồm các nội dung, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thực hiện từng bước của qui trình.

(2) Trường cần làm tốt hơn công tác qui hoạch và đào tạo bồi dưỡng năng lực lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ quản lí thuộc cơ quan quản trị. Định kì rà soát đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các văn bản quản lí do cơ quan quản trị ban hành để điều chỉnh ban hành lại hoặc ban hành bổ sung. Trong tổng kết hằng năm, các thành phần trong cơ quan quản trị cần có đánh giá chi tiết hơn về mức độ đạt được các chỉ tiêu đã đề ra để có giải pháp cải tiến trong thời gian kế tiếp.

(3) Trường cần cập nhật và ban hành lại: Qui định về Tổ chức và hoạt động của Trường sau khi không còn Hội đồng Trường, Qui định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường và một số văn bản quản lí khác. Hằng năm, Trường cần ban hành kế hoạch rà soát đồng bộ về cơ cấu tổ chức, văn bản quản lí và nâng cao hơn chất lượng của hoạt động này. Nâng cao chất lượng công tác qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhân sự



UNC  
UN  
IÊN  
IÁT  
GIÁ  
ÔNG

thuộc diện được qui hoạch chức danh lãnh đạo, quản lí và kịp thời bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lí các đơn vị để đảm bảo tính ổn định và phát triển của Trường.


(4) Trường cần ban hành hướng dẫn và triển khai việc xây dựng các chiến lược thành phần, kế hoạch trung hạn, kế hoạch ngắn hạn, qui trình rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các KPIs; thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế; sử dụng lợi thế về ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối chặt chẽ giữa các KPIs của chiến lược phát triển với kế hoạch ngắn hạn của Trường, kế hoạch năm học của các đơn vị. Lập qui trình theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện các KPIs trong thực hiện kế hoạch chiến lược, đối sánh và công khai trong các báo cáo tổng kết hằng năm, kế hoạch công tác năm của Trường và kế hoạch năm học của các đơn vị.

(5) Trường cần thường xuyên phổ biến, quán triệt và tập huấn đầy đủ, sâu rộng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho các đơn vị, cán bộ, giảng viên và nhân viên để các chính sách này nhanh chóng đi vào các hoạt động của Trường. Hằng năm thực hiện rà soát, đánh giá một cách tổng thể, kết hợp việc khảo sát các bên liên quan về việc thực hiện chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có những quyết sách đổi mới chính sách phù hợp.

(6) Trường cần điều chỉnh các chính sách tuyển dụng, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thu hút nhiều hơn nữa đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ về công tác tại Trường có chính sách đặc thù để tuyển dụng và đào tạo tiến sĩ cho các khoa chuyên ngành có số lượng tiến sĩ chưa nhiều. Ngoài ra, cần bổ sung các chỉ tiêu cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng hoặc tuyển dụng đội ngũ nhân viên, đặc biệt là thư viện, kĩ thuật viên công nghệ thông tin để phục vụ công tác chuyển đổi số mạnh mẽ trong giai đoạn tới.

(7) Trường cần có giải pháp đột phá và chú trọng nhiều hơn đến việc đa dạng hóa nguồn thu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, tăng nguồn thu từ liên kết đào tạo. Xây dựng lộ trình đầu tư ưu tiên thông qua rà soát tổng thể hiện trạng cơ sở vật chất, gắn với các ngành đào tạo mũi nhọn và định hướng nghiên cứu khoa học trọng điểm. Giáo trình, tài liệu tham khảo của các học phần cần được rà soát thường xuyên để bổ sung, cập nhật theo nguồn học liệu tiên tiến, hiện đại trong bối cảnh giáo dục mở và hội nhập quốc tế. Tìm kiếm cơ hội tham gia các liên hợp thư viện để được chia sẻ chi phí bản quyền. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, nhất là nâng cấp các phần mềm quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo.

(8) Cần phân tích rõ các thế mạnh (đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ) của Trường, kết hợp với việc phân tích, đánh giá xu hướng phát triển để đưa ra các định hướng phù hợp để phát triển các mạng lưới quan hệ đối ngoại. Trường cần có tiêu chí lựa chọn tham gia các mạng lưới đối ngoại trong và ngoài nước hướng tới gia tăng uy tín, vị thế của Trường. Xây dựng kế hoạch và qui định tổng thể, toàn diện, thống nhất trong toàn trường về rà soát các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại đảm



VÀ  
G  
1 Đ  
L  
O  
3 Đ

bảo việc rà soát được thực hiện trong quá trình diễn ra các hoạt động đối ngoại. Cần có thêm nhiều chính sách đối với đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, có nhiều thế mạnh trong khoa học, công nghệ kết nối với các Trường/Viện nghiên cứu trên thế giới để gia tăng số lượng, cũng như tính hiệu quả đối với các đối tác ngoài nước.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

(9) Trường cần xây dựng và ban hành chính thức bộ KPIs và các chỉ tiêu phân đầu chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng, xây dựng kế hoạch để phổ biến, quán triệt các kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng để nhiều bên liên quan có thể tiếp cận và triển khai thực hiện. Các kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm cần gắn kết với kế hoạch chất lượng về đảm bảo chất lượng, đối sánh các chỉ số đã đạt được của năm trước để xây dựng kế hoạch của năm sau giúp kiểm soát được các chỉ số chưa đạt lấy ý kiến các bên liên quan để điều chỉnh các chỉ tiêu phân đầu chính cho phù hợp hơn với thực tế nguồn lực của Trường.

(10) Trường nên xây dựng, ban hành qui định, hướng dẫn riêng về công tác tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài chương trình đào tạo theo chuẩn mới ban hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cử cán bộ, viên chức các đơn vị trong Trường tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học để được cấp chứng chỉ hoặc thẻ kiểm định viên

(11) Trường nên tích hợp các văn bản để ban hành qui định tổng thể về quản lý toàn bộ hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cơ sở giáo dục giúp các bên liên quan dễ tiếp cận và thực hiện. Chuẩn hóa các phiếu khảo sát để có thể thu thập các các thông tin hữu ích hơn giúp Trường có thể phân tích chính xác, đầy đủ các hoạt động của nhà trường. Cần bổ sung nội dung khảo sát về hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong trong mẫu phiếu khảo sát để có thêm thông tin hữu ích trong quá trình rà soát, cải tiến; sớm triển khai chuyển đổi số toàn diện để có thể quản lý tốt hơn nữa các hoạt động chung của Trường trong đó có các hoạt động đảm bảo chất lượng.

(12) Trường nên sớm điều chỉnh, bổ sung một số nội dung so chuẩn, đối sánh để có nhiều thông tin hữu ích giúp Trường có thể kịp thời cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Chuẩn hóa việc tham chiếu các tiêu chí đối sánh, các qui trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn, đối sánh của các cơ sở giáo dục khác để có thể có thông tin hữu ích cho việc cải tiến qui định so chuẩn đối sánh.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

(13) Trường cần xây dựng chiến lược truyền thông đồng bộ, khai thác hiệu quả mạng lưới doanh nghiệp và đối tác, cựu sinh viên để lan tỏa thương hiệu của Trường và thu hút được nhiều thí sinh tiềm năng đăng kí vào học các bậc học. Cần triển khai nghiên cứu, đánh giá tổng thể về hiệu quả của từng phương thức tuyển sinh của từng ngành/bậc

*Handwritten signature*

DẠ  
TÀI  
IN  
SỞ  
DỰ  
TH

đào tạo, từ đó có cơ sở điều chỉnh chính sách tuyển sinh theo hướng linh hoạt, phù hợp với từng ngành/bậc đào tạo.

(14) Trường cần rà soát lại các văn bản qui định/hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra; mời các chuyên gia về tập huấn cách tiếp cận và viết chuẩn đầu ra nói riêng và phát triển chương trình đào tạo nói chung. Với các đề cương học phần cần có hướng dẫn cụ thể việc xây dựng các rubrics đánh giá. Trường cần định kì rà soát chương trình dạy học, đảm bảo đúng yêu cầu qui định. Cần có qui định/hướng dẫn cụ thể về việc tham khảo đối sánh với các chương trình dạy học của các trường đại học trong nước và nước ngoài ở mỗi lần rà soát cập nhật.

(15) Trường cần có chính sách phù hợp, hiệu quả hơn để thu hút, duy trì, giữ chân đội ngũ cán bộ giảng viên cơ hữu, nhất là giảng viên có trình độ tiến sĩ yên tâm công tác tại Trường. Cần thường xuyên điều chỉnh các hoạt động dạy và học đảm bảo thực hiện theo đúng chu kì rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương học phần. Cần có khảo sát một cách tương đối độc lập về triết lí giáo dục với nội dung chi tiết, bao trùm đầy đủ các chiều cạnh khác nhau của triết lí giáo dục và sự tương thích của triết lí với sứ mạng, tầm nhìn và với các hoạt động của Trường, cũng như sự tương thích của Triết lí với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

(16) Trường cần ban hành hướng dẫn lựa chọn các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp để đạt chuẩn đầu ra và xây dựng ma trận câu hỏi thi theo chuẩn đầu ra của học phần. Tổ chức xây dựng các rubric đánh giá đối với các học phần; xây dựng qui trình, công cụ đánh giá độ tin cậy của hình thức kiểm tra đánh giá, tính chính xác của đề thi để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Cần sớm xây dựng qui trình và thực hiện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với các khóa sinh viên sắp tốt nghiệp. Đồng thời cần xây dựng phần mềm quản lí đào tạo để thuận lợi cho việc đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của phương pháp thi và đề thi kết thúc học phần.

(17) Tăng cường chuyên đổi số, thực hiện việc quản lí các hoạt động của Trường như: thư viện, kết quả học tập, rèn luyện của người học theo hệ thống phần mềm, giúp người học thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Nhà trường cần quan tâm, phân tích, đánh giá hiệu quả của các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch năm trước để đưa ra những điều chỉnh phù hợp, cũng như nhân rộng những giải pháp hay, từ đó nâng cao hiệu quả của công tác phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học.

(18) Tối ưu công tác quản lí, tăng cường trao đổi trực tuyến và ban hành định mức nghiên cứu khoa học chi tiết cho từng chức danh. Đa dạng hóa kinh phí qua quỹ nội bộ và thu hút tài trợ doanh nghiệp cho nghiên cứu chuyên sâu. Chủ động tìm đơn đặt hàng R&D hơn nữa và mở rộng hợp tác quốc tế để thương mại hóa sản phẩm. Xây dựng chi

26

số đánh giá chi tiết đến từng giảng viên, ưu tiên giá trị ứng dụng thực tiễn và tác động xã hội.

(19) Để thúc đẩy thương mại hóa, Trường cần định giá theo xu thế thị trường; cụ thể hóa qui trình sản xuất thử và cơ chế phân chia lợi ích sát thực tế. Cần đầu tư phần mềm tập trung kết nối dữ liệu nội bộ với mạng lưới quốc gia/quốc tế; tự động hóa rà soát hiện tượng sao chép. Đối với chỉ số KPIs, cần thiết lập bộ chỉ số định lượng (tỉ lệ bảo hộ, doanh thu).

(20) Trường cần hiện đại hóa hệ thống quản lý thông qua việc số hóa dữ liệu, xây dựng công cụ theo dõi tiến độ hợp tác thời gian thực thay vì quản lý hành chính thủ công. Cải tiến hệ thống KPIs theo hướng định lượng chuyên sâu, tập trung vào các chỉ số về công bố quốc tế chung và doanh thu chuyên gia công nghệ. Nâng tầm đối tác nghiên cứu, chủ động tìm kiếm các viện nghiên cứu chuyên sâu hàng đầu để thực hiện các dự án đột phá, cần triển khai các mô hình hợp tác sâu như phòng thí nghiệm dùng chung và nhóm nghiên cứu hỗn hợp.

(21) Trường cần đưa ra những định hướng chung và kế hoạch tổng thể dài hạn về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng thống nhất chung trong toàn Trường; ban hành các chính sách, hướng dẫn, giao đơn vị phụ trách chính nhằm đảm bảo các hoạt động đạt hiệu quả cao hơn. Định kỳ tổ chức các hội thảo hoặc các chuyên đề về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để có thể đánh giá và chia sẻ trên diện rộng hơn về hiệu quả và tác động của mỗi hoạt động đối với xã hội/cộng đồng. Nâng cao chất lượng hoạt động khảo sát, từ việc thiết kế mẫu phiếu, đa dạng đối tượng (như: cựu sinh viên, giảng viên, nhà sử dụng lao động) để có cái nhìn nhận vấn đề đa chiều, đa mục tiêu, để hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng ngày được cải tiến, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

#### + Lĩnh vực Kết quả hoạt động

(22) Trường cần phân tích, đánh giá kĩ hơn, đầy đủ hơn về tỉ lệ người học thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp chưa đúng hạn hiện nay ở một số chương trình đào tạo để đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất, giúp cải thiện các tỉ lệ này; khuyến khích và tạo điều kiện cho người học học vượt, tốt nghiệp sớm, rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình của Trường. Hàng năm cần rà soát và có hướng dẫn chi tiết về thiết kế khảo sát cùng với mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan, trọng tâm là người sử dụng lao động và cựu người học một cách bài bản để đảm bảo kết quả khảo sát về chất lượng người học tốt nghiệp có độ tin cậy và tính đại diện cao.

(23) Trường cần xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm quản lý trực tuyến để số hóa đồng bộ cơ sở dữ liệu. Cần ban hành qui định cụ thể về định mức sản phẩm nghiên cứu cho người học và phân tầng chỉ tiêu công bố, theo dõi sát các chỉ số trích

*26*

dẫn cho giảng viên. Trường nên ưu tiên ngân sách đột phá cho các công bố quốc tế uy tín và thiết lập các đơn vị khởi nghiệp (spin-off) để thúc đẩy thương mại hóa. Đặc biệt, cần mở rộng mạng lưới đối sánh với các trường cùng khối ngành trong và ngoài nước, đồng thời xây dựng kênh phản hồi định kỳ từ doanh nghiệp để nâng cao tính ứng dụng và giá trị thực tế của các sản phẩm nghiên cứu.

(24) Phát huy tối đa vai trò của các hoạt động phục vụ cộng đồng vừa là chức năng của một cơ sở giáo dục đại học, vừa là phương tiện quảng bá về Trường. Chuyên trách hóa (tập trung vào một đơn vị) và tăng cường việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ phụ trách hoạt động phục vụ cộng đồng để việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát, đánh giá và cải tiến đạt hiệu quả cao hơn. Cần phát huy tối đa vai trò của hoạt động đối sánh nội bộ hằng năm và đối sánh với các trường đại học khác về mọi khía cạnh của hoạt động phục vụ cộng đồng bao gồm loại hình, số lượng, tác động xã hội, sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

(25) Kế hoạch phát triển tài chính trong giai đoạn 2025-2030 cần có các chỉ tiêu định lượng về nguồn thu, đặc biệt quan tâm đến các giải pháp tăng thu. Trường cần ban hành bộ chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và hằng năm nên có đối sánh, phân tích các chỉ số này để cải tiến chất lượng. Quan tâm đến công tác quản trị thương hiệu, nâng cao uy tín của Trường trong khu vực và trong hệ thống các trường đại học của Việt Nam và xây dựng lộ trình tham gia bảng xếp hạng các trường đại học.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

